

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2021.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Hữu Trí;
2. Ông Trần Thành Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ 22 ấp Hòa L, thị trấn C, huyện T, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ 22 ấp Hòa L, thị trấn C, huyện T, An Giang

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu H và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Lê Thị Thu H sống chung với anh Nguyễn Thanh T vào năm 2011, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân thị trấn An Châu (giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 31/5/2011). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị làm ăn

thiếu nợ nần, vợ chồng cự cãi và cha mẹ chồng đuổi ra khỏi nhà nhưng chồng không bảo vệ được vợ con nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T; Về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*\* Theo bản khai của bị đơn anh Nguyễn Thanh T và lời khai tại phiên tòa có nội dung:* Anh Nguyễn Thanh T thừa nhận đã sống chung với chị Lê Thị Thu H vào năm 2011, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ gây nên nợ nần mà không biết làm chuyện gì, gia đình cũng cố gắng lấy tài sản thế chấp để lo trả nợ cho vợ nhưng lại cố tình gây chuyện với bên gia đình chồng làm cho quan hệ gia đình ngày càng thêm phức tạp và vợ đã bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2020 đến nay.

Nay do còn thương vợ con nên anh Nguyễn Thanh T không đồng ý ly hôn; Về con chung tên Nguyễn Lê Ái S sinh ngày 12/11/2012 hiện đang sống bên Nội đi học ổn định, thường xuyên về thăm Ngoại nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh T đồng ý ly hôn do vợ cương quyết không trở về hàn gắn để sống chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

*Về nội dung:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T đã thừa nhận sống chung từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Lê Thị Thu H xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T và tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng phía nguyên đơn kiên quyết ly hôn và không muốn tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Thanh T và tại

phien tòa anh T đồng ý ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T đều thừa nhận có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ái S sinh ngày 12/11/2012 là con chung của anh, chị và giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Nguyễn Lê Ái S là con chung của chị H và anh T, sau khi ly hôn thì chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con nhưng phía anh T không đồng ý và cũng có yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, mặc dù hiện tại gia đình anh T gần với Trường mà cháu đang theo học nhưng cháu Ái San là con gái và tuổi còn nhỏ tâm lý chưa ổn định, cần có sự chăm sóc, quản lý của người mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cần giao cháu Nguyễn Lê Ái S cho chị Lê Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, chị Lê Thị Thu H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Lê Thị Thu H có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Xử:*

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H là được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 110 do Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu (huyện Châu Thành, An Giang) cấp ngày 31/5/2011 không còn giá trị pháp lý.

\* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận cháu Nguyễn Lê Ái S sinh ngày 12/11/2012 là con chung của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T;

+ Giao cháu Nguyễn Lê Ái S cho chị Lê Thị Thu H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Thu H.

+ Chị Lê Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

\* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007307 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Lê Thị Thu H đã nộp xong.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND thị trấn An Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**